TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thiều Thị Dũng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hiền Lương và ông A Then.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Phượng–Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên toà: Ông Phan Hà Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 28 - 3 - 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 15 - 02 - 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 - 3 - 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L, sinh năm 1996 tại Kon Tum; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn L và bà Lê Thị V; có con là Trịnh Thái B, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 - 10 - 2018 đến nay(Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị V, sinh năm 1969(Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum(vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989(Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Lê Viết D, sinh năm 1995(Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000(Có mặt).
Địa chỉ: Thôn 1 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

+ Trương Quang Ph, sinh năm 1996(Có mặt).
Địa chỉ: Thôn 3 thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sa Thầy đã bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Văn Th, Trần Đức L, Hà Văn Q, Lê Văn Đ, Lò Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tại chỗ ở của Th 04 gói nilon chứa tinh thể màu trắng. Qua đấu tranh, Th khai nhận tinh thể màu trắng trên là Ma Túy, mua của Trịnh Văn L ở thôn 1, thị trấn S.

Ngày 12/10/2018, Công an huyện Sa Thầy đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn L. Kết quả khám xét, thu giữ: 02 (hai) gói nilon còn nguyên vẹn, bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng. Trong đó, 01(một) gói được tìm thấy dưới đáy chiếc loa nghe nhạc đặt trên một cái ghế gỗ trong góc phòng ngủ nhà L, 01(một) gói được tìm thấy cạnh chân giường của chiếc giường ngủ trong nhà L và 05 (năm) gói nilon đã bị cắt một đầu, gói không còn nguyên vẹn, bên trong gói còn dính các mẩu tinh thể rắn màu trắng, các gói nilon này được tìm thấy ở dưới nệm và dưới chiếc giường ngủ đặt trong phòng ngủ nhà L. Tổng cộng 07 (bảy) gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là Ma Túy đá). Ngoài ra, Công an huyện Sa Thầy còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu nghi có liên quan đến các hoạt động mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tất cả những đồ vật, tài liệu thu giữ tại nhà Trịnh Văn L, Công an huyện Sa Thầy đã tiến hành tạm giữ, niêm phong và bảo quản theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình đấu tranh với Trịnh Văn L, L khai nhận toàn bộ số tinh thể rắn màu trắng trong các gói nilon tìm thấy tại nhà L là ma túy đá, L mua ở Thành Phố Kon Tum về cất giấu tại nhà ở của mình để sử dụng dần chứ không bán cho Nguyễn Văn Th. Trịnh Văn L khai nhận đã 03(Ba) lần mua ma túy từ dưới thành phố Kon Tum về cất giấu tại chỗ ở của mình với mục đích để sử dụng dần chứ không nhằm mục đích bán lại cho người khác, không nhằm mục đích vận chuyển đi nơi khác hoặc sản xuất các chất ma túy khác.

Lần thứ nhất, cách thời điểm L bị bắt khoảng 05(Năm) tháng, L mua 01(Một) cục ma túy to bằng đầu chiếc bút bi với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của một người tên H (là tài xế lái Taxi hãng Mai Linh hay đậu xe trước cổng bến xe Kon Tum, khi ngồi trên xe taxi, L nghe người này nói mình tên là

H), số ma túy này L cùng ông Phạm Văn H và ông Trần Văn Đ sử dụng hết trong ngày.

Lần thứ hai, cách thời điểm L bị bắt khoảng 02 (Hai) tuần, L cũng mua của anh H tài xế đó 01 (Một) cục với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), số ma túy này L cũng cùng ông H và ông Đ sử dụng hết trong tối ngày hôm đó (Bao gồm cả 01 gói nhỏ ma túy mà ông Đ mang tới nhà L).

Lần thứ ba, vào ngày 11/10/2018, L mua 01(Một) cục ma túy với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của một tài xế Taxi hãng BLUE nhưng L không biết tên, tuổi, địa chỉ. Số ma túy này L mang về nhà chia ra làm 03 (Ba) gói nilon nhỏ, 01 (Một) gói L cùng ông H sử dụng hết trong đêm hôm đó, 01 (Một) gói L cất giấu dưới đáy chiếc loa nghe nhạc để trong phòng ngủ nhà L, 01 (Một) gói L giấu dưới chân chiếc giường đặt trong phòng ngủ nhà L, với mục đích để sử dụng dần.

Ngoài ra L còn khai nhận là có một người tên Lê Viết D (Sinh năm 1995; trú tại: thôn 1, thị trấn S) cũng nhiều lần đến sử dụng ma túy cùng với L tại nhà của L và D có 02 (Hai) lần mang ma túy đến nhà L để sử dụng cùng L. Trong những lần đi mua ma túy từ thành phố Kon Tum, L đều đi bằng xe mô tô. Lần thứ nhất L mượn xe của một người tên Bùi Quang Kh, lần thứ hai và lần thứ ba L mượn xe của một người tên Nguyễn Văn Th.

Trong các đồ vật, tài liệu có liên quan mà cơ quan công an thu giữ được tại nhà L thì L khai tất cả đều là của L, chỉ có chiếc cân tiểu li là L mượn của ông Đ để cân lại số ma túy mà L mua ở thành phố Kon Tum về. Sau khi tiến hành làm việc với những người có liên quan là D, H và Đ thì tất cả đều không thừa nhận là mang ma túy đến nhà L và cùng L sử dụng nên cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa L với D, H và Đ. Kết quả đối chất, H và Đ khai nhận không sử dụng ma túy cùng L, ông Đ cũng không mang ma túy đến nhà L để cùng sử dụng nên không có cơ sở xử lý đối với Phạm Văn H và Trần Văn Đ. Riêng D khai nhận có đến nhà L sử dụng ma túy cùng với L 02 (Hai) lần và có 01 (Một) lần mang một ít ma túy tới nhà L, số ma túy này D khai của anh Th cho D. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy tiến hành làm việc với Th thì Th nói số ma túy mà Th cho D là Th mua của một người đàn ông (Th không biết tên) ngồi uống nước trước cổng bến xe Kon Tum. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Viết D. Bà Lê Thị V là mẹ ruột của L không biết việc L cất giấu ma túy tại nhà của mình để sử dụng dần nên bà V không liên quan đến vụ việc trên. L khai không nhớ mặt, nhận dạng đặc điểm và không biết địa chỉ, chỗ ở của những tài xế Taxi đã bán ma túy cho L nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. L không khai đã bán ma túy cho Th nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sa Thầy đã tiến hành đối chất giữa L và Th, kết quả đối chất vẫn chưa làm rõ được hành vi bán ma túy của L cho Th nên không có cơ sở để xử lý L và Th về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Hiện Th đang bị khởi tố về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* trong một vụ án khác.

Ngày 14/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sa Thầy đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tinh thể rắn, màu trắng trong các gói nilon thu giữ được tại chỗ ở của Trịnh Văn L và gửi Phân Viện Khoa Học Hình Sự Bộ Công An tại thành phố Đà Đẵng để giám định. Theo bản kết luận giám định số 791/C09C(Đ4) ngày 18/10/2018 của Viện Khoa Học Hình Sự Bộ Công An phân viện tại Đà Nẵng: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) trong 07 (bảy) gói nilon không màu (trong đó 02 gói được hàn kín các đầu và 05 gói đã bị cắt một đầu) đều là Ma Túy, có tổng khối lượng mẫu 0,234gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 15- 02- 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố Trịnh Văn L về tội *"Tàng trữ trài phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trịnh Văn L phạm tội *"Tàng trữ trài phép chất ma túy";* áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong chứa các mẫu vật được Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng hoàn trả sau khi giám định; 10 (mười) gói nilon là vật dùng để chứa ma túy; 01 (một) đầu khò, 02 (hai) bình ga mini; 02 (hai) chai nước giải khát bằng nhựa; 03 (ba) chiếc kéo bằng kim loại; 04 (bốn) bật lửa; 01 (một) đoạn ống "nỏ" bằng thủy tinh; tất cả đều đã qua sử dụng; 01 (một) bó ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu li.

- Trả lại cho bị cáo Trinh Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen(Loại không có cảm ứng) đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sa Thầy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã

thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua khám xét tại nhà ở của bà Lê Thị V là mẹ đẻ Trịnh Văn L thuộc Thôn 1 thị trấn S, huyện S vào ngày 12 - 10 - 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy phát hiện, thu giữ dưới đáy chiếc loa nghe nhạc đặt trên chiếc ghế gỗ trong phòng ngủ 01 gói ma túy, thu giữ tại cạnh chân giường trong phòng ngủ 01 gói ma túy và thu giữ 5 gói nilon đựng ma túy đã được bị cáo sử dụng hết chỉ còn còn sót lại một ít ma túy bám dính xung quanh gói nilon. Số ma túy này là do bị cáo mua của người khác về để sử dụng.

Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an phân viện tại Đà Nẵng thể hiện: 07 gói chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ tại nhà Trịnh Văn L là ma túy (loại Methamphetamine), có tổng khối lượng 0,234gam. Mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo Trịnh Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của Trịnh Văn L đủ yếu tố cấu thành tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của Trinh Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo biết rõ: Ma túy là chất độc dược có khả năng gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh những loại tội phạm khác nhưng với mong muốn được sử dụng chất ma túy để thỏa mãn ham muốn của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật; gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trước khi phạm tội, bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án: Bị cáo Trịnh Văn L khai các gói ma túy này là do bị cáo mua của một tài xế Taxi hãng BLUE tại thành phố Kon Tum nhưng không biết tên. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Trịnh Văn L nên không có cơ sở xử lý.

Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo Trịnh Văn L còn khai nhận tổng cộng bị cáo đã 3 lần mua ma túy ở thành phố Kon Tum về sử dụng cùng với ông Phạm Văn H và ông Trần Văn Đ và cũng có lần ông Đ và Lê Viết D mang ma túy đến nhà bị cáo để sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã tiến hành đối chất giữa các bên nhưng không có kết quả, duy chỉ có Lê Viết D thừa nhận có một lần mang ma túy đến nhà Trịnh Văn L để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Viết D.

Đối với lời khai của Nguyễn Văn Th cho rằng đã mua ma túy của Trịnh Văn L. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Trịnh Văn L khẳng định từ trước đến nay không bán ma túy cho Nguyễn Văn Th; Cơ quan điều tra cũng như Hội đồng xét xử đã tiến hành đối chất giữa hai bên nhưng không có kết quả. Do vậy, không có cơ sở xử lý Trịnh Văn L và Nguyễn Văn Th về hành vi " Mua bán trái phép chất ma túy".

Việc Trịnh Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà bà Lê Thị V là mẹ đẻ của L, bà V hoàn toàn không biết do bà chuyển nơi ở về thành phố phố Kon Tum sinh sống, nhận thấy bà V không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý trách nhiệm.

[6] Về vật chứng của vụ án: Ngoài số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 10 (mười) gói nilon là vật dùng để chứa ma túy; 01 (một) đầu khò, 02 (hai) bình ga mini; 02 (hai) chai nước giải khát bằng nhựa; 03 (ba) chiếc kéo bằng kim loại; 04 (bốn) bật lửa; 01 (một) đoạn ống "nỏ" bằng thủy tinh tất cả đều đã qua sử dụng là những dụng dùng trong việc sử dụng ma túy. 01 (một) cân tiểu li đã qua sử dụng; 01 (một) bó ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (loại không có cảm ứng) đã qua sử dụng.

Xét thấy:

- Đối với số ma túy do bị cáo tàng trữ, là vật cấm lưu hành, nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với: + 10 (mười) gói nilon là vật dùng để chứa ma túy; 01 (một) đầu khò, 02 (hai) bình ga mini; 02 (hai) chai nước giải khát bằng nhựa; 03 (ba) chiếc kéo bằng kim loại; 04 (bốn) bật lửa; 01 (một) đoạn ống "nỏ" bằng thủy tinh; tất cả đều đã qua sử dụng; 01 (một) bó ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng là những vật có liên quan đến việc sử dụng ma túy của bị cáo; Hiện các vật dụng này đều không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) cân tiểu li theo bị cáo khai mượn của ông Đ để cân ma túy. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ông Đ không có ý kiến gì về cái cân. Hiện vật dụng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (loại không có cảm ứng) đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 12- 10- 2018).

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong chứa các mẫu vật được Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng hoàn trả sau khi giám định; 10 (mười) gói nilon là vật dùng để chứa ma túy; 01 (một) đầu khò, 02 (hai) bình ga mini; 02 (hai) chai nước giải khát bằng nhựa; 03 (ba) chiếc kéo bằng kim loại; 04 (bốn) bật lửa; 01 (một) đoạn ống "nỏ" bằng thủy tinh; tất cả đều đã qua sử dụng; 01 (một) bó ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu li.

- Trả lại cho bị cáo Trinh Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen(Loại không có cảm ứng) đã qua sử dụng.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 - 3 - 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sa Thầy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

3.Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải nộp là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28 - 3 - 2019), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bán án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng ông Trần Văn Đ vắng mạt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy dịnh pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Thiều Thị Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**